

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ: **Liên kết phát triển du lịch chiến khu Việt Bắc,**

Mã số: **ĐTĐL.CN – 129/21**

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Đề xuất được các giải pháp và xây dựng được các mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, sinh thái vùng CKVB (CKVB), góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo; đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa, du lịch vùng CKVB, đặc biệt về cội nguồn cách mạng và góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước và nhân cách sống.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TSKH Nguyễn Quốc Hưng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Kinh tế Văn hóa

5. Tổng kinh phí thực hiện: **5.920** triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **5.920** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: không triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 12 năm 2021

Kết thúc: 31/5/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Quốc Hưng	Tiến sỹ Khoa học	Viện Kinh tế Văn hóa
2	Phạm Tất Thắng	Phó Giáo sư, Tiến sỹ	Ban Dân vận Trung ương
3	Lê Văn Minh	Tiến sỹ	Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch
4	Phạm Thị Thu Hương	Phó Giáo sư, Tiến sỹ	Đại học Văn hóa Hà Nội
5	Trần Việt Khoa	Phó Giáo sư, Tiến sỹ	Học viện Quốc phòng

6	Nguyễn Trùng Khánh	Tiến sỹ	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam
7	Nguyễn Thị Lan	Giáo sư, Tiến sỹ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8	Nguyễn Thị Hạnh Lê	Phó Giáo sư, Tiến sỹ	Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội
9	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Tiến sỹ	Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội
10	Trình Quang Phú	Giáo sư, Tiến sỹ	Viện nghiên cứu Phương Đông
11	Trần Văn Túy	Tiến sỹ	Viện Kinh tế Văn hóa
12	Nguyễn Anh Tuấn	Tiến sỹ	Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch
14	Nguyễn Anh Trí	Giáo sư, Tiến sỹ	Ủy ban Xã hội của Quốc hội
15	Nguyễn Thị Việt Bắc	Tiến sỹ	Viện Kinh tế Văn hóa
16	Nguyễn Thanh Hà	Thạc sỹ, Nhà báo	Quỹ phát triển Du lịch Hoài niệm
17	Tạ Văn Hạ	Thạc sỹ	Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội
18	Nguyễn Thị Mai Hoa	Tiến sỹ	Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội
19	Phan Thị Thái Hà	Thạc sỹ	Trung tâm Thông tin du lịch
20	Nguyễn Hùng Anh	Tiến sỹ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Sản phẩm 1: Báo cáo về Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử cách mạng		X			X			X	
2	Sản phẩm 2: Báo cáo phân tích, đánh giá tiềm năng về tài nguyên du lịch thể mạnh, về hệ thống kết cấu hạ tầng và các nguồn lực khác phục vụ phát triển du lịch các tỉnh vùng CKVB		X			X			X	
3	Sản phẩm 3: Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch; hiện trạng phát triển; thị trường và sản phẩm du lịch; hiện trạng quy hoạch du lịch và liên kết phát triển du lịch tại các tỉnh vùng CKVB		X			X			X	
4	Sản phẩm 4: Đề xuất các nhóm giải pháp về phát triển du lịch vùng Chiến khu Việt Bắc. Bao gồm:		X			X			X	
4.1	Giải pháp về cơ chế chính sách		X			X			X	
4.2	Giải pháp phát triển các sản phẩm và thị trường du lịch		X			X			X	
4.3	Giải pháp quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch		X			X			X	
4.4	Giải pháp xúc tiến quảng bá du lịch		X			X			X	
4.5	Giải pháp xây dựng mô hình liên kết phát triển du lịch		X			X			X	
4.6	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch		X			X			X	
5	Sản phẩm 5: Xây dựng một số mô hình phát triển du lịch vùng CKVB		X			X			X	
5.1	Mô hình du lịch văn hóa gắn với tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu khám phá phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa đặc trưng các dân tộc và các giá trị văn hóa lịch sử, cách mạng		X			X			X	

5.2	Mô hình du lịch sinh thái, nông nghiệp, hồ thủy điện, cộng đồng gắn với giá trị đa dạng sinh học, thiên nhiên		X			X			X
5.3	Mô hình du lịch Hoài niệm CKVB gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, yêu nước, hòa bình, hữu nghị; bảo tồn di tích lịch sử cách mạng, môi trường thiên nhiên tại tỉnh Tuyên Quang		X			X			X
6	Sản phẩm 6: Báo cáo tổng hợp đề tài		X			X			X
7	Sản phẩm 7: Báo cáo tóm tắt đề tài		X			X			X
8	Sản phẩm 8: Hệ thống bản đồ du lịch vùng Chiến khu Việt Bắc		X			X			X
9	Sản phẩm 9: Phim quảng bá, giới thiệu về du lịch Hoài niệm ATK Việt Bắc		X			X			X
10	Sản phẩm 10: Hỗ trợ trồng cây, làm một số biển quảng cáo, chỉ dẫn trên Con du lịch Hoài niệm CKVB tại Tuyên Quang		X			X			X
	Sản phẩm dạng II		X			X			X
1	Công bố 10 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành		X			X			X
2	Tổ chức một lớp bồi dưỡng cho 100 cán bộ quản lý, doanh nghiệp cộng đồng liên quan đến du lịch trên địa bàn	X				X			X
3	Hỗ trợ đào tạo 2 học viên cao học		X			X			X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Một số mô hình phát triển du lịch vùng chiến khu Việt Bắc	Sau khi Bộ Khoa học Công nghệ đồng ý	Tuyên Quang và các tỉnh CKVB	Báo cáo mô hình lý thuyết
2	Các nhóm giải pháp về phát triển du lịch vùng chiến khu Việt Bắc	Sau khi Bộ Khoa học Công nghệ đồng ý	Tuyên Quang và các tỉnh CKVB; các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Bản đồ vị trí; tài nguyên du lịch; hệ thống cơ sở hạ tầng; tổ chức không gian, sản phẩm, tuyến du lịch	Sau khi Bộ Khoa học Công nghệ đồng ý	Tuyên Quang và các tỉnh CKVB; các cơ quan, đơn vị liên quan	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Công việc 1: Làm bộ phim quảng bá, giới thiệu về du lịch Tuyên Quang - ATK Việt Bắc	Trong năm 2023	UBND tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, địa phương có liên quan	Thời lượng 32' vượt yêu cầu
2	Công việc 2: Hỗ trợ Tuyên Quang trồng 80 cây Giáng Hương; làm 10 biển quảng cáo, chỉ dẫn trên Con đường du lịch Hoài niệm CKVB tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương;  Làm 1500 tập gấp, sách giới thiệu du lịch Tuyên Quang.	Trong năm 2023  Trong năm 2023	Tỉnh Tuyên Quang, huyện Sơn Dương, xã Tân Trào và các địa phương, cơ quan liên quan  Tỉnh Tuyên Quang, và các địa phương, cơ quan liên quan	Trồng vượt 2 cây, lên xanh tốt
3	Công việc 3: Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng về du lịch (mỗi lớp 50 học viên, học trong 7 ngày) cho các tỉnh CKVB tại Tuyên Quang	Trong năm 2023	Cán bộ quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng liên quan đến du lịch trên địa bàn CKVB	Bồi dưỡng và cấp 154 chứng chỉ tốt nghiệp cho học viên

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Tới nay, chưa có nhiệm vụ khoa học và công nghệ nào nghiên cứu theo hướng *Liên kết vùng, liên kết ngành* để tối ưu hóa tiềm năng và phát triển du lịch tại vùng Chiến khu xưa Việt Bắc. Nhóm cũng nghiên cứu theo hướng khai thác, chuyên hóa và phát huy có hiệu quả sự hỗ trợ và quan tâm của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các Bộ, ngành từng đóng quân, gắn bó thân thiết với vùng ATK CKVB – Thủ đô kháng chiến.

- Đề xuất tập trung phát triển mạnh loại hình, sản phẩm “Du lịch Hoài niệm chiến khu Việt Bắc” (đã được hình thành nhưng chưa phát triển và phát huy được nhiều) - loại hình du lịch gắn với còn giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, nhân cách sống cho các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt thế hệ trẻ; là du lịch có trách nhiệm với đất và người Chiến khu xưa Việt Bắc.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp. Đề tài đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm phát triển du lịch vùng CKVB, qua đó tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân; phát triển kinh tế địa phương; thu hút đầu tư; tạo công ăn việc làm, động lực, đòn bẩy giúp các ngành nghề khác phát triển

3.2. Hiệu quả xã hội

Đề tài đã phân tích làm rõ: phát triển du lịch là cách tốt, hiệu quả nhất để thực hiện cả bốn chương trình mục tiêu Quốc gia: Nông thôn mới; Xóa đói giảm nghèo; Phát triển kinh tế xã hội đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi trên địa bàn các tỉnh CKVB; Phát triển Văn hóa. Và cũng đưa ra một số mô hình phát triển du lịch vùng chiến khu Việt Bắc.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Các nhiệm vụ hoàn thành tốt, đúng thời hạn. Nhiều nhiệm vụ vượt mức yêu cầu, được các địa phương ủng hộ đánh giá cao. Hội đồng nghiệm thu cơ sở và Hội đồng nghiệm thu tỉnh Tuyên Quang xếp loại xuất sắc

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

**TSKH. Nguyễn Quốc Hưng**

**PH. THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)



**TS. Nguyễn Thị Việt Bắc**